**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**TIẾT 23: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-HS được củng cố các kiến thức về phân tích một số ra thừa số nguyên tố.

-Dựa vào việc phân tích ra thừa số nguyên tố, HS tìm được tập hợp các ước của số cho trước.

**2. Kỹ năng**

-Phân tích được các số ra thừa số nguyên tố và qua đó tìm được tập hợp các ước của 1 số.

**3. Thái độ**

**-**HS tích cực, chủ động, hứng thú với môn học.

**4. Năng lực**

**-**Năng lực chung:Năng lực vận dụng kiến thức, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự học.

-Năng lực riêng: Năng lực suy luận logic, năng lực tính toán, năng lực báo cáo, ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên:**Đồ dùng dạy học: thước, bảng phụ, phấn màu, giáo án, tài liệu dạy học.

**2.Học sinh:** Đồ dùng học tập: vở nháp, thước kẻ, chuẩn bị bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**(Thời gian 1 phút)

**2. Kiểm tra bài cũ** (lồng ghép trong tiết dạy)

**3. Bài mới**

|  |
| --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (Thời gian: 3-5 phút)** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **-**Phân tích số 62 ra thừa số nguyên tố.-GV mời HS lên bảng làm.-GV nhận xét, dẫn vào bài. | **-**HS hoạt động cá nhân. | -Đáp số:  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 20-25 phút)** |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian: 10-15 phút)** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| -Thế nào là phân tích một số ra TSNT?-Để phân tích một số ra TSNT ta làm như thế nào?-GV cho HS làm BT 129 SGK –tr 50.-HS hoạt động cá nhân.-GV mời HS lên bảng làm bài.-GV mời HS nhận xét, GV chữa bài.-GV yêu cầu HS làm BT 130 SGK.-GV cho HS hoạt động nhóm.-GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm làm bài ra bảng phụ.- GV mời các nhóm nêu đáp án.-GV nhận xét.-GV cho HS làm BT 131 SGK –tr50.-Để tìm các số thoả mãn yêu cầu của bài toán ta cần thực hiện theo các bước như thế nào?-GV mời 2 HS lên bảng trình bày.-GV nhận xét.-GV cho HS làm BT 133 SGK tr51.-GV gọi HS lên bảng làm và HS khác nhận xét.-GV nhận xét, chốt kiến thức cho HS. | **-**HS trả lời.-HS trả lời.-HS hoạt động cá nhân.-HS lên bảng làm bài.-HS hoạt động nhóm.-HS trả lời.-2 hs lên bảng.-HS lên bảng làm.-HS khác nhận xét. | **I.Nhắc lại kiến thức cũ.***1.Phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố là viết số đó dưới dạng một tích các thừa số nguyên tố.***II.Luyện tập****Bài 129 SGK-tr50.****Bài 130 SGK-tr50**a)51 = 3.17Có 4 ước.b) 75 = 3.52Có 6 ước.c) 42 = 2.3.7Có 8 ước.**Bài 131-SGK tr50.**a) 42 = 2.3.7 2 STN cần tìm là:1 và 42; 2 và 21; 3 và 14; 6 và 7.b)a < b và a.b = 30  a,b là ước của 30 a 1 2 3 5 b 30 15 10 6**Bài 133/SGK-51**a)111 = 3. 37 Ư(111) = {1; 3; 37; 111} b) \*\* là ước của 111Vì 37. 3 = 111 nên \*\* = 37 |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian: 3-5 phút)** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **-**Lan có 15 cái kẹo. Lan muốn chia số kẹo vào các túi sao cho số kẹo ở các túi bằng nhau. Hỏi Lan có thể xếp 15 cái kẹo vào mấy túi?-GV mời HS trả lời và HS khác nhận xét. | **-**HS hoạt động cá nhân. | **-**Đáp số: 3;5 túi. |
| **Hướng dẫn về nhà (Thời gian: 1 phút)** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **-**GV hướng dẫn HS học ở nhà. | **-**HS ghi bài. | **-**BTVN: 159->165 SBT-tr26. |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM**